TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày: 14-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Học và Ông Nguyễn Duy Biên

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ; sinh ngày 27/7/1994 tại xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế L, sinh năm 1952 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1964; có vợ là Đỗ Thị O, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/6/2018 bị Công an huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1987;

+ Anh Lê Xuân H - Sinh năm: 1965;

Đều trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 26/3/2019, Đội công tác Đồn Biên phòng Hải Hòa, Bộ đội Biên phòng Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại khu vực đê chắn sóng thuộc thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B4 - 558.xy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra thì phát hiện bên trong túi quần sau bên phải của Đ có 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong túi nilon màu xanh có 02 (hai) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số vật chứng trên và tạm giữ chiếc xe máy biển kiểm soát 36B4 - 558.xy.

Đồn Biên phòng Hải Hòa, Bộ đội Biên phòng Thanh Hóa đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nhưng không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 891/MT-PC09 ngày 27/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng (thu giữ khi bắt quả tang) là ma túy, có tổng khối lượng 0,820g (Không phẩy tám hai mươi gam) loại: Methamphetamine.

- Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,741g (Không phẩy bảy bốn một gam) loại: Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận trưa ngày 26/3/2019, Đ đi đám nạp tài ở xã H, huyện T thì có mượn xe Exciter màu xanh bạc biển kiểm soát 36B4 - 558.xy của anh Lê Văn H, sinh năm 1991, trú tại thôn V, xã H, huyện T để đi mua thuốc cảm cho mẹ của Đ. Trên đường đi thì Đ nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên điều khiển xe máy đến địa phận huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa mua của một người phụ nữ tên L 02 (hai) gói ma túy với giá 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu trong túi quần rồi đi về tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực bờ đê chắn sóng thuộc thôn Đ, xã H, huyện T thì bị Tổ công tác của Bộ đội Biên phòng Hải Hòa phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như trên.

Tại Bản cáo trạng số 64/CT-VKS-HS ngày 26/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; tịch thu tiêu hủy 0,741g ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định; bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận lại quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa Nguyễn Văn Đ khai nhận: Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 26/3/2019, tại khu vực đê chắn sóng thuộc thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,820g ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai người làm chứng. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia nói riêng, cũng như trên toàn quốc nói chung, tình trạng mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy và cũng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền sự là ngày 09/6/2018 bị Công an huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng khi lượng hình cũng cần phải xem xét để tuyên cho bị cáo 01 hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ, lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với anh Lê Văn H là người cho Đ mượn xe. Tuy nhiên, anh H không biết việc Đ sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, anh Lê Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ điều tra nhưng chưa xác minh được đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát 36B4 - 558.xy, số khung 0610FY096641, số máy G3D4E108499 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn H. Anh H là người cho bị cáo mượn chiếc xe nêu trên nhưng anh không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe đó để thực hiện hành vi phạm tội. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 0,741g ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia theo phiếu nhập kho số NK2019/59 ngày 01/7/2019, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Tuyên bố: Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2019.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,741g ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia. *(Theo Phiếu nhập kho số NK2019/59 ngày 01/7/2019)*

- Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bắc